

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm
từng nguồn thu, nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách
trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2017-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Xét Tờ trình số 2894/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm từng nguồn thu,
nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2017 -
2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận, thống
nhất của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm từng nguồn thu, nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2017-2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 32/2010/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm từng nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách cho các cấp ngân sách thuộc địa phương và Nghị quyết số 20/2011/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại phụ lục kèm theo Nghị quyết số 32/2010/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm từng nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách cho các cấp ngân sách thuộc địa phương.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi

QUY ĐỊNH

Phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm từng nguồn thu, nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2017-2020

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **33**/2016/NQ-HĐND ngày **08/12**/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam)*

I. Phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm từng nguồn thu cho ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2017-2020

1. Các khoản thu ngân sách các cấp hưởng một trăm phần trăm (100%)

1.1. Ngân sách trung ương: thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015

1.2. Ngân sách tỉnh

- Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu và hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) thuộc tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế;

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) thuộc tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế kể cả doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc;

- Thuế tiêu thụ đặc biệt (không kể thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu) thuộc tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế;

- Thuế tài nguyên do Cục thuế quản lý thu;

- Thuế thu nhập cá nhân (không kể thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyên nhượng bất động sản; hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân trên địa bàn xã, phường, thị trấn);

- Thuế bảo vệ môi trường (không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu);

- Lệ phí trước bạ tài sản khác (trừ lệ phí trước bạ phương tiện và lệ phí trước bạ nhà, đất);

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quản lý thực hiện thu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản do tổ chức, doanh nghiệp nộp; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp;

- Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quản lý thực hiện thu;

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu;

- Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước do cấp tỉnh quản lý;

- Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu;

- Thu từ bán tài sản nhà nước (không kể thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất nếu có) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý;

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép do địa phương cấp;

- Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất nộp ngân sách tỉnh theo chế độ quy định;

- Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa;

- Tiền thuê đất thuộc thẩm quyền UBND tỉnh cho thuê đối với trường hợp nộp tiền thuê đất một lần;

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán;

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp tỉnh;

- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp tỉnh;

- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh;

- Thu từ Quỹ dự trữ tài chính địa phương;

- Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh;

- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;

- Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương;

- Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh từ năm trước chuyển sang.

1.3. Ngân sách huyện, thành phố

- Thuế tài nguyên do Chi cục thuế quản lý thu;

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp do tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế;

- Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất nộp ngân sách huyện, thành phố theo chế độ quy định;

- Tiền thuê đất thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố cho thuê;

- Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do cấp huyện quản lý;

- Thu từ bán tài sản nhà nước (không kể thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất nếu có) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, thành phố quản lý;

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện, thành phố xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

- Lệ phí môn bài từ do tổ chức, doanh nghiệp nộp;

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp huyện, thành phố thực hiện; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt do các tổ chức, doanh nghiệp nộp;

- Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp huyện, thành phố thực hiện thu;

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp huyện, thành phố quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu;

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp huyện, thành phố;

- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp huyện, thành phố;

- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp huyện, thành phố;

- Thu kết dư ngân sách cấp huyện, thành phố;

- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;

- Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh;

- Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện, thành phố từ năm trước chuyển sang.

1.4. Ngân sách xã, phường, thị trấn

- Thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản và hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân trên địa bàn xã, thị trấn (trừ thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản và hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân trên địa bàn phường thuộc thành phố Phú Lý);

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp không kể thuế sử dụng đất nông nghiệp thuộc tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp không kể thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thuộc tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế;

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác;

- Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất nộp ngân sách xã, phường, thị trấn theo chế độ quy định;

- Tiền thuê đất thuộc thẩm quyền UBND xã, thị trấn, phường cho thuê (đất thầu, khoán).

- Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do xã, phường, thị trấn quản lý;

- Thu từ bán tài sản nhà nước (không kể thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất nếu có) do xã, phường, thị trấn quản lý;

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do xã, phường, thị trấn xử lý sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

- Lệ phí trước bạ nhà, đất;

- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn xã, thị trấn nộp (trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn phường thuộc thành phố Phủ Lý nộp);

- Phí, lệ phí do các xã, phường, thị trấn thực hiện thu;

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do xã, phường, thị trấn quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu;

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp xã, phường, thị trấn;

- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp xã, phường, thị trấn;

- Thu kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;

- Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện, thành phố;

- Thu chuyển nguồn ngân sách xã, phường, thị trấn từ ngân sách năm trước chuyển sang.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách

2.1. Thuế giá trị gia tăng thu từ cá nhân, hộ kinh doanh thuộc khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh: điều tiết ngân sách cấp huyện 30%; ngân sách cấp xã, thị trấn 70%. Riêng thuế giá trị gia tăng thu từ cá nhân, hộ kinh doanh thuộc khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh trên địa bàn phường thuộc thành phố Phủ Lý điều tiết ngân sách thành phố 70%; ngân sách phường 30%;

2.2. Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ dịch vụ, hàng hóa sản xuất trong nước thu của cá nhân, hộ kinh doanh nộp thuế: điều tiết ngân sách cấp huyện, thành phố: 30%; ngân sách cấp xã, phường, thị trấn: 70%;

2.3. Thuế thu nhập cá nhân

- Thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn phường thuộc thành phố Phủ Lý điều tiết ngân sách thành phố 50%; ngân sách phường 50%;

- Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân trên địa bàn phường thuộc thành phố Phủ Lý điều tiết ngân sách thành phố 30%; ngân sách phường 70%;

2.4. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn phường thuộc thành phố Phủ Lý điều tiết thành phố 70%; ngân sách phường 30%;

2.5. Lệ phí trước bạ phương tiện điều tiết ngân sách cấp tỉnh 50%; ngân sách cấp huyện, thành phố 50%;

2.6. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản do cá nhân, hộ kinh doanh nộp điều tiết Ngân sách cấp huyện, thành phố 30%; ngân sách cấp xã, thị trấn: 70%;

2.7. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép do trung ương cấp điều tiết ngân sách trung ương 70%, ngân sách cấp tỉnh 30%;

2.8. Tiền thuê đất thuộc thẩm quyền UBND tỉnh cho thuê nộp tiền thuê đất hàng năm điều tiết ngân sách cấp tỉnh 50%; ngân sách cấp huyện 50%;

2.9. Thu tiền sử dụng đất

2.9.1 Thu tiền sử dụng đất khi giao đất

- Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở (trừ trường hợp đất thuộc tổ chức kinh tế bàn giao một phần diện tích đất thương phẩm cho UBND các huyện, thành phố để tổ chức bán đấu giá) điều tiết ngân sách cấp tỉnh 10%; ngân sách cấp huyện 10%; ngân sách cấp xã 80%. Riêng đối với hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở trên địa bàn phường điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh 10%; ngân sách thành phố 90%;

- Tổ chức kinh tế được giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê; xây dựng công trình hỗn hợp cao tầng, trong đó có diện tích nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê (kể cả trường hợp tổ chức kinh tế bàn giao một phần diện tích đất thương phẩm cho UBND các huyện, thành phố để tổ chức bán đấu giá):

+ Đất trên địa bàn huyện điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh 50%; ngân sách cấp huyện 40%; ngân sách xã 10%.

+ Đất trên địa bàn thành phố Phủ Lý: Đối với đất trên địa bàn xã: điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh 20%; ngân sách cấp thành phố 70%; ngân sách cấp xã 10%; Đối với đất trên địa bàn phường điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh 20%; ngân sách cấp thành phố 80%.

+ Tiền sử dụng đất từ khu trung tâm hành chính mới của huyện Thanh Liêm điều tiết cho ngân sách cấp huyện (huyện Thanh Liêm) 100%.

- Tổ chức kinh tế được giao đất thực hiện dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng (sau đây gọi tắt là đất nghĩa trang, nghĩa địa) điều tiết ngân sách cấp tỉnh 10%; ngân sách cấp huyện 10%; ngân sách cấp xã 80%. Riêng đối với đất ở trên địa bàn phường điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh 10%; ngân sách thành phố 90%;

2.9.2. Thu tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất: Đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở) có nguồn gốc được giao không thu tiền sử dụng đất hoặc có thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất ở hoặc đất nghĩa trang, nghĩa địa:

- Hộ gia đình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển sang sử dụng làm đất ở: điều tiết ngân sách cấp tỉnh 10%; ngân sách cấp huyện 10%; ngân sách cấp xã 80%. Riêng đối với Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở

trên địa bàn phường điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh 10%; ngân sách thành phố 90%;

- Tổ chức kinh tế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển sang sử dụng làm đất ở:

+ Đất trên địa bàn huyện điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh 50%; ngân sách cấp huyện 40%; ngân sách cấp xã 10%.

+ Đất trên địa bàn thành phố Phủ Lý: Đối với đất trên địa bàn xã: điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh 20%; ngân sách cấp thành phố 70%; ngân sách cấp xã 10%; Đối với đất trên địa bàn phường điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh 20%; ngân sách cấp thành phố 80%.

- Tổ chức kinh tế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển sang sử dụng làm đất nghĩa trang, nghĩa địa điều tiết ngân sách cấp tỉnh 10%; ngân sách cấp huyện 10%; ngân sách cấp xã 80%. Riêng đối với đất trên địa bàn phường điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh 10%; ngân sách thành phố 90%;

2.9.3. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất làm nhà ở, đất phi nông nghiệp được Nhà nước công nhận có thời hạn lâu dài trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) điều tiết ngân sách cấp tỉnh 10%; ngân sách cấp huyện 10%; ngân sách cấp xã 80%. Riêng đối với Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở trên địa bàn phường điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh 10%; ngân sách thành phố 90%.

II. Nội dung phân cấp nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2017-2020

1. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh

1.1. Chi đầu tư phát triển

- Đầu tư cho các dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý: các dự án đầu tư công do các Sở, ban, ngành của tỉnh quản lý, sử dụng; dự án liên quan đến quy hoạch vùng; dự án sử dụng liên huyện, thành phố trong tỉnh; dự án có ý nghĩa chiến lược và trọng điểm; dự án an ninh quốc phòng; dự án sử dụng vốn ODA và dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư có sử dụng vốn đầu tư công;

- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Chi thường xuyên

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Chi giáo dục phổ thông trung học, trung tâm hướng nghiệp nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên tỉnh. Chi đào tạo đại học, cao đẳng, trường chính trị tỉnh, hỗ trợ kinh phí đào tạo thạc sĩ, đào tạo lại và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công chức viên chức, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo khác. Chi đào tạo sơ cấp, trung học chuyên nghiệp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho người lao động;

- Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Chi nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đo lường chất lượng, phát triển công nghệ và các hoạt động khoa học công nghệ khác theo quy định;

- Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Chính phủ;

- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

+ Chi công tác phòng bệnh, chữa bệnh của trung tâm trực thuộc và bệnh viện thuộc tỉnh quản lý, trung tâm y tế các huyện, khối y tế cơ sở; công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ; công tác điều dưỡng phục hồi chức năng và các hoạt động y tế khác thuộc tỉnh quản lý;

+ Chi cho công tác dân số kế hoạch hóa gia đình của tỉnh;

+ Chi hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các đối tượng theo quy định: Trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, cận nghèo, học sinh sinh viên,...

- Sự nghiệp văn hóa thông tin: Công tác bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật; hoạt động thông tin truyền thông, xuất bản báo chí; kinh phí trùng tu, tôn tạo và phát huy di tích, tổ chức lễ hội và sự kiện, hoạt động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện các hoạt động về gia đình và hoạt động văn hoá khác.

- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Hoạt động của Đài phát thanh, truyền hình tỉnh và các hoạt động phát thanh truyền thanh khác do tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp thể dục thể thao: Bồi dưỡng, đào tạo huấn luyện vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao thuộc tỉnh và các hoạt động thể dục, thể thao khác thuộc tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường: Hoạt động hệ thống quan trắc và phân tích môi trường; chi thực hiện các dự án, đề án nhiệm vụ bảo vệ môi trường do UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường; xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, CSDL về môi trường địa phương; xây dựng chương trình về quản lý thu gom, vận chuyển xử lý chất thải, nước thải; chi xử lý rác thải; các nhiệm vụ về bảo tồn đa dạng sinh học và các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

- Chi các hoạt động kinh tế

+ Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo, các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông của các tuyến đường do tỉnh quản lý và các nhiệm vụ khác về hoạt động giao thông của tỉnh;

+ Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, diêm nghiệp và lâm nghiệp: Chi đảm bảo các nhiệm vụ về thủy lợi và phòng chống lụt bão của tỉnh, quản lý nạo vét kênh cấp I và cấp II; chi cho các hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; khoanh

nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc phạm vi tỉnh; chi định canh định cư và kinh tế mới;

+ Sự nghiệp tài nguyên:

Đo đạc địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo; xây dựng hệ thống thông tin đất đai, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh; thống kê, kiểm kê đất đai các cấp tỉnh, huyện, xã; lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện; xây dựng kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; đăng ký biến động đất đai; chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân và cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, điều tra thoái hóa đất cấp tỉnh và các nhiệm vụ khác liên quan đến đất đai;

Điều tra; lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch, thống kê, kiểm kê, cập nhật cơ sở dữ liệu khoáng sản, nước, khí tượng thủy văn, ứng phó biến đổi khí hậu; lập kế hoạch, tổ chức đấu giá, thẩm định cấp quyền khai thác khoáng sản, các nhiệm vụ khác liên quan khoáng sản, nước, khí tượng thủy văn;

+ Lĩnh vực quy hoạch, thương mại du lịch: Thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo đề án được phê duyệt, các chương trình phát triển du lịch của tỉnh, các hoạt động xúc tiến thương mại;

+ Các sự nghiệp kinh tế khác thuộc tỉnh quản lý.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam thuộc cấp tỉnh; hoạt động của các cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh.

- Hỗ trợ hoạt động các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Sự nghiệp bảo đảm xã hội: Chi thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội, công tác cứu tế xã hội, cứu đói, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, chương trình quản lý cai nghiện và phòng chống mại dâm, thăm hỏi tặng quà các đối tượng chính sách xã hội nhân ngày lễ tết, chế độ chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người có công điều trị điều dưỡng và các hoạt động đảm bảo xã hội khác do tỉnh thực hiện.

- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của tỉnh;

- Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

- Sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

1.4. Chi trả nợ lãi, phí và các chi phí phát sinh từ các khoản tiền do cấp tỉnh vay.

1.5. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh sang năm sau.

1.6. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính tỉnh.

1.7. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, thành phố.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, thành phố

2.1. Chi đầu tư phát triển

- Đầu tư cho các dự án do cấp huyện quản lý: các dự án đầu tư công do các phòng ban, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý sử dụng; dự án liên xã, phường, thị trấn trên địa bàn bao gồm trụ sở làm việc, đường giao thông, công trình thủy lợi, văn hoá, thể thao, điện chiếu sáng và các công trình công cộng khác thuộc huyện quản lý;

Riêng thành phố Phủ Lý được phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập gồm mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phường, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông nội thị, an toàn giao thông, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác giao cho thành phố quản lý;

- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của huyện, thành phố theo quy định của pháp luật;

- Các khoản chi đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi thường xuyên:

- Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, chuyên trách giáo dục thường xuyên, trung tâm hướng nghiệp nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên của huyện. Hoạt động của trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, trung tâm dạy nghề các huyện, thành phố, đào tạo lại và bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ công chức huyện, cán bộ xã phường, thị trấn. Thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em và các chế độ chính sách giáo dục đào tạo khác.

- Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách huyện, thành phố thực hiện theo quy định.

- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Hoạt động của Hội chữ thập đỏ, trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình các huyện, thành phố; hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho cựu chiến binh, thanh niên xung phong, đối tượng tham gia kháng chiến và các đối tượng xã hội khác theo quy định.

- Sự nghiệp văn hoá thông tin: Hoạt động trung tâm văn hoá, nhà văn hóa, thư viện, công tác duy tu bảo dưỡng các thiết chế văn hóa do huyện, thành phố quản lý; tổ chức các lễ hội; quản lý các hoạt động vui chơi giải trí trên địa bàn.

- Sự nghiệp phát thanh truyền thanh: Hoạt động phát thanh truyền thanh và các hoạt động thông tin khác của huyện, thành phố.

- Sự nghiệp thể dục thể thao: Công tác bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục thể thao phong trào trên địa bàn huyện, thành phố.

- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải tại địa bàn địa phương quản lý, hỗ trợ trang thiết bị thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư nơi công cộng, khai thông cống rãnh, thoát nước và các nhiệm vụ khác về bảo vệ môi trường.

- Các hoạt động kinh tế do huyện, thành phố quản lý:

+ Sự nghiệp giao thông: Duy tu, sửa chữa đường và các công trình giao thông khác, lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do huyện, thành phố quản lý;

+ Sự nghiệp thuỷ lợi: Duy tu, sửa chữa thường xuyên các tuyến đê sông con, đê bồi và các công trình thuỷ lợi khác do huyện, thành phố quản lý, công tác quản lý, bảo vệ đê điều, phòng chống lụt bão, chỉ cho đội quản lý đê nhân dân và các hoạt động thuỷ lợi khác;

+ Sự nghiệp nông nghiệp: Phổ biến khoa học kỹ thuật cải tạo giống vật nuôi cây trồng, phòng trừ sâu bệnh, các hoạt động xây dựng chương trình nông thôn mới;

+ Sự nghiệp tài nguyên: Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, lập danh mục các dự án thu hồi đất và các dự án chuyển mục đích sử dụng đất dưới 10 ha đất trồng lúa hàng năm; đăng ký đất đai, lập hồ sơ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với cơ sở tín ngưỡng, hộ gia đình, cá nhân (lần đầu); các hoạt động khác liên quan đến tài nguyên;

+ Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, giao thông nội thị, tiền điện thấp sáng trên đường phố, cây xanh và các hoạt động sự nghiệp thị chính khác;

+ Các sự nghiệp kinh tế khác do huyện, thành phố quản lý.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam thuộc cấp huyện, thành phố; hoạt động của các cơ quan MTTQ, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thuộc cấp huyện, thành phố.

- Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Sự nghiệp bảo đảm xã hội: Hoạt động trung tâm mồ côi huyện; chi thực hiện chính sách bảo trợ xã hội, chính sách với người cao tuổi, người khuyết tật; chi chúc thọ mừng thọ, thăm hỏi ngày lễ tết các đối tượng chính sách và các kinh phí đột xuất khác; hỗ trợ mai táng phí cho cựu chiến binh, thanh niên xung phong, đối tượng tham gia kháng chiến và các đối tượng xã hội khác theo quy định.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ:

- Ngân sách cấp huyện hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của huyện, thành phố;

- Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

- Sử dụng dự phòng ngân sách huyện để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

2.4. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

2.5. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện, thành phố.

3. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp xã, thị trấn

3.1. Chi đầu tư phát triển

- Đầu tư cho các dự án do cấp xã quản lý: các dự án đầu tư công trong phạm vi xã, thị trấn, do cấp xã quản lý, sử dụng: Trụ sở làm việc, trường học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế, nước sạch và các công trình giao thông, thủy lợi văn hoá, thể thao và các công trình phúc lợi công cộng khác;

- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính theo quy định của pháp luật;

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Chi thường xuyên

- Sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề: Hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở. Hỗ trợ cán bộ công chức cấp xã, thị trấn, người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn đi học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn.

- Sự nghiệp quốc phòng an ninh và trật tự, an toàn xã hội: Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ theo quy định Luật Dân quân tự vệ; chi trả phụ cấp, các chế độ chính sách cho lực lượng công an viên. Chi thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự. Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, thị trấn.

- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Chi phụ cấp y tế thôn xóm, hỗ trợ các trạm y tế xã, thị trấn và chi cho các hoạt động khác của y tế, dân số, gia đình trẻ em ở xã, phường, thị trấn.

- Sự nghiệp văn hóa thông tin: Chi các hoạt động văn hóa thông tin ở xã, thị trấn.

- Sự nghiệp phát thanh truyền thanh: Chi cho công tác phát thanh, truyền thanh và các hoạt động thông tin khác ở xã, thị trấn.

- Sự nghiệp thể dục thể thao: Chi các hoạt động thể dục, thể thao ở cấp xã, thị trấn.

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường: Chi công tác vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng; kiểm tra ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải; các hoạt động bảo vệ môi trường khác ở xã, thị trấn.

- Các hoạt động kinh tế

+ Sự nghiệp giao thông: Duy tu sửa chữa thường xuyên các tuyến đường do xã, thị trấn quản lý;

+ Sự nghiệp thị chính: Duy tu sửa chữa cải tạo vỉa hè, đường phố nội thị, điện chiếu sáng, công viên, cây xanh tại các thị trấn;

+ Sự nghiệp tài nguyên: Lưu trữ hồ sơ địa chính; phối hợp thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai cấp xã; tuyên truyền phổ biến pháp luật và các nhiệm vụ khác về tài nguyên;

+ Sự nghiệp thủy lợi: Công tác phòng chống lụt bão, bảo vệ đê điều và các công trình thủy lợi khác do xã quản lý (Riêng duy tu, nạo vét kênh mương loại III giao cho hợp tác xã quản lý);

+ Sự nghiệp nông nghiệp: Chi phụ cấp cán bộ khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật, chi triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới, công tác khuyến nông do cấp xã, thị trấn quản lý;

+ Các sự nghiệp kinh tế khác do xã, thị trấn quản lý.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam thuộc xã, thị trấn; hoạt động của các cơ quan MTTQ, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thuộc xã, thị trấn; Phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách theo quy định của Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc xã, thị trấn theo quy định.

- Sự nghiệp bảo đảm xã hội: Chi phụ cấp hàng tháng cán bộ xã nghỉ việc theo Quyết định 130-CP ngày 20/6/1975 và Quyết định 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng; chi thăm hỏi các đối tượng chính sách; cứu tế xã hội và các công tác xã hội khác.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3.3. Chi chuyển nguồn ngân sách xã, thị trấn.

4. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp phường

4.1. Chi đầu tư phát triển

Đối với các phường có nguồn tăng thu tiết kiệm chi, sau khi đã đảm bảo đầy đủ các nhiệm vụ chi thường xuyên thì được sử dụng để đầu tư cho các dự án đầu tư công do phường quản lý: Trụ sở làm việc, trường học mầm non, tiểu học,

trung học cơ sở, trạm y tế, và các công trình giao thông, thủy lợi văn hoá, thể thao và các công trình phúc lợi công cộng khác.

4.2. Chi thường xuyên

- Sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề: Hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; hỗ trợ cán bộ công chức cấp phường, người hoạt động không chuyên trách ở phường đi học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn.

- Sự nghiệp quốc phòng an ninh và trật tự, an toàn xã hội: Chi trả phụ cấp và chế độ cho lực lượng bảo vệ tổ dân phố, lực lượng dân quân tự vệ; hoạt động tuyển quân, diễn tập; các hoạt động bảo đảm an ninh trật tự xã hội khác của phường.

- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Các hoạt động của y tế, dân số, gia đình trẻ em ở phường.

- Sự nghiệp văn hóa thông tin: Các hoạt động văn hóa thông tin ở phường.

- Sự nghiệp phát thanh truyền thanh: Công tác phát thanh, truyền thanh và các hoạt động thông tin khác ở phường.

- Sự nghiệp thể dục thể thao: Chi các hoạt động thể dục, thể thao ở cấp phường.

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường: Chi công tác vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng; kiểm tra ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải và các hoạt động bảo vệ môi trường khác ở phường.

- Các hoạt động kinh tế

+ Sự nghiệp giao thông: Đối với phường có nguồn tăng thu tiết kiệm chi sau khi đã đảm bảo đủ cho các nhiệm vụ thường xuyên thì được phép chi cho các công việc duy tu sửa chữa thường xuyên các tuyến đường do phường quản lý;

+ Sự nghiệp thị chính: Đối với phường có nguồn tăng thu tiết kiệm chi, sau khi đã đảm bảo đủ cho các nhiệm vụ thường xuyên thì được phép chi duy tu sửa chữa cải tạo vỉa hè, đường phố nội thị, điện chiếu sáng, công viên, cây xanh tại các phường;

+ Sự nghiệp tài nguyên (nếu có): Lưu trữ hồ sơ địa chính; phối hợp thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai cấp phường; tuyên truyền phổ biến pháp luật và các nhiệm vụ khác về tài nguyên;

+ Sự nghiệp nông nghiệp (nếu có): Chi phụ cấp cán bộ khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật, chi triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới, công tác khuyến nông do cấp phường quản lý;

+ Các sự nghiệp kinh tế khác do phường quản lý.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam thuộc phường; hoạt động của các cơ quan MTTQ, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Nông dân (nếu có) thuộc phường; phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách theo quy định của Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc phường theo quy định.

- Sự nghiệp bảo đảm xã hội: Chi phụ cấp hàng tháng cán bộ phường nghỉ việc theo Quyết định 130-CP ngày 20/6/1975 và Quyết định 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng; chi thăm hỏi các đối tượng chính sách; cứu tế xã hội và các công tác xã hội khác.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

4.3. Chi chuyển nguồn ngân sách phường.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi